

Số: /QĐ-TCNDTNT

Khánh Vĩnh, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương và phụ cấp đối với viên chức, người lao động thuộc Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ DÂN TỘC NỘI TRÚ KHÁNH VĨNH

Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh; Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp Khánh Vĩnh; Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/5/2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương và phụ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương và phụ cấp đối với viên chức, người lao động thuộc trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo - Hành chính - Kế toán; Kế toán và các phòng, khoa, trung tâm liên quan trong chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTHCKT.

HIỆU TRƯỞNG

Kiều Xuân Khiêm

QUY CHẾ

Nâng bậc lương và phụ cấp đối với viên chức, người lao động thuộc Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TCNDTNT ngày /5/2023
của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ, điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề nhà giáo đối với viên chức, người lao động thuộc Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động đang công tác tại Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh được quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-BNV, Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị định số 77/2021/NĐCP của Chính phủ và Khoản 4 Điều 1 Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNVBTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

2. Không áp dụng đối với viên chức, người lao động được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 77/2021/NĐ-CP của Chính phủ

Chương II CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

1. Điều kiện thời gian giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

- Đối với các ngạch và các chức danh nghề nghiệp có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 tháng trở xuống theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

Điều 4. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu công chức, viên chức và người lao động có quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định, cụ thể:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức, người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo.

- Người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm. Trường hợp trong thời gian giữ bậc, có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao, thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

2. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương.

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 5. Trình tự, hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Trình tự xét nâng bậc lương thường xuyên

- Bước 1. Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán rà soát, lập danh sách viên chức và người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên.

- Bước 2. Tổ chức cuộc họp tại đơn vị để thông qua danh sách xét nâng lương thường xuyên. Đối với các đơn vị trực thuộc: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tổ chức họp với đại diện cấp ủy, công đoàn của đơn vị thông qua danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên.

- Bước 3. Căn cứ kết quả cuộc họp: Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo thẩm quyền.

Hồ sơ được gửi về Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh (thông qua phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán) trước thời gian đến hạn nâng bậc lương thường xuyên là 15 ngày.

2. Đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Sở

- Đơn vị có văn bản đề nghị Giám đốc Sở xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định. Hồ sơ được gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua Văn phòng Sở) trước thời gian đến hạn nâng bậc lương thường xuyên là 15 ngày.

2. Hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên gửi về Sở

- Văn bản đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị và danh sách (theo Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này).

- Biên bản họp của tập thể đơn vị.

- Bản tự kiểm điểm của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương hiện tại (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này).

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương thường xuyên gần nhất

3. Hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên tại đơn vị

- Biên bản họp xét nâng lương thường xuyên.

- Bản tự kiểm điểm của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương hiện tại (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này).

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương thường xuyên gần nhất

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 6. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ Số người được nâng bậc lương trước thời hạn không vượt quá tỷ lệ 10% tổng số viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (không bao gồm các trường hợp nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động khi có thông báo nghỉ hưu).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

a) Viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Tiêu chuẩn: Đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này. Đồng thời, lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được công nhận một trong các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

- Điều kiện: Mức lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc cuối cùng và tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

b) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Xác định thành tích, thứ tự của cá nhân để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc được thực hiện như sau:

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định trong khoảng thời gian quy định (tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn):

+ 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên.

+ 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống.

- Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn, thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày ban hành quyết định sẽ không được sử dụng để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và cuối cùng là nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng.

- Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên những người có thành tích cao hơn.

- Trường hợp có hai người trở lên đạt tiêu chuẩn ngang nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

b) Viên chức và người lao động nữ.

c) Viên chức và người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

d) Viên chức và người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác cao hơn.

đ) Viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả được cấp có thẩm quyền xác nhận.

e) Viên chức và người lao động có thâm niên công tác nhiều hơn

Điều 8. Cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, khen thưởng hoặc tặng danh hiệu thi đua một trong các hình thức:

- a) Huân chương các loại.
- b) Danh hiệu vinh dự Nhà nước.
- c) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.
- d) Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc.

đ) Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen do có thành tích thường xuyên trong công tác (không áp dụng đối với các trường hợp được khen thưởng đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề).

e) 03 lần được Bộ trưởng và tương đương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen do có thành tích thường xuyên trong công tác (không áp dụng đối với các trường hợp được khen thưởng đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề).

g) Viên chức có sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký và công nhận ở trong và ngoài nước.

h) Viên chức chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trở lên, hoàn thành đúng thời gian quy định, được nghiệm thu, đánh giá ở mức xuất sắc và được đưa vào áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn của địa phương hoặc được triển khai áp dụng dưới dạng các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, khen thưởng hoặc tặng danh hiệu thi đua một trong các hình thức:

a) Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

b) 02 lần được Bộ trưởng và tương đương hoặc Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen do có thành tích thường xuyên trong công tác (không áp dụng đối với các trường hợp được khen thưởng đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề);

c) 03 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; đồng thời, năm trước thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên;

d) Công chức, viên chức chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoàn thành đúng thời gian quy định, được nghiệm thu, đánh giá ở mức Đạt và được

đưa vào áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn của ngành hoặc được triển khai dưới dạng các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, khen thưởng hoặc tặng danh hiệu thi đua một trong các hình thức:

a) Được Bộ trưởng và tương đương hoặc Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen 7 do có thành tích thường xuyên trong công tác (không áp dụng đối với các trường hợp được khen thưởng đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề);

b) 02 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; đồng thời, năm trước thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên;

c) 03 năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; đồng thời, năm xét nâng bậc lương trước thời hạn được Giám đốc Sở và tương đương tặng Giấy khen trở lên (áp dụng riêng đối với người lao động).

4. Các trường hợp có thành tích là khen thưởng đột xuất hoặc theo đợt (chuyên đề) không được xét nâng lương trước thời hạn

- Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề): Là khen thưởng cho cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong một lĩnh vực công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Khen thưởng đột xuất: Là khen thưởng cho cá nhân có thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập cá nhân phải đảm nhiệm hoặc thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

Điều 9. Trình tự, hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trình tự xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Bước 1. Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán lập danh sách viên chức và người lao động đủ điều kiện nâng lương trước thời hạn.

- Bước 2. Tổ chức cuộc họp tại đơn vị để thông qua danh sách xét nâng lương trước thời hạn. Đối với các đơn vị sự nghiệp, thành phần tham gia họp gồm: đại diện Thủ trưởng đơn vị, đại diện Cấp ủy, Lãnh đạo phòng tham mưu công tác cán bộ, người làm công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức cán bộ của đơn vị.

- Bước 3. Căn cứ kết quả cuộc họp, đơn vị thực hiện công việc sau:

a) Đơn vị có văn bản đề nghị Giám đốc Sở xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo thẩm quyền quyết định.

b) Thủ trưởng đơn vị căn cứ ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo thẩm quyền.

Hồ sơ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (thông qua Văn phòng Sở) **trước ngày 05/02 hằng năm**. Hết thời gian trên, nếu các đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

- Bước 4. Văn phòng Sở tổng hợp, thẩm định, tổ chức cuộc họp, thành phần 8 tham gia họp gồm: Lãnh đạo Sở, đại diện Đảng ủy, Lãnh đạo Văn phòng Sở, người làm công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức cán bộ của Sở.

- Bước 5. Căn cứ kết quả cuộc họp, Văn phòng Sở trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Văn bản và danh sách (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này) đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị sử dụng công chức, viên chức và người lao động.

- Bản tự kiểm điểm của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương hiện tại (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này).

- Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn của tập thể đơn vị.

- Bản sao Quyết định: Giao biên chế viên chức, giao số lượng người làm việc, giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo quy định hiện hành của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Bản sao các giấy tờ, Quyết định, chứng nhận thành tích công tác xuất sắc của cá nhân.

- Bản sao Quyết định lương gần nhất.

Chương IV

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 10. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng (kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định), thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

Điều 11. Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn

Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được thực hiện khi có văn bản thông báo nghỉ hưu đối với viên chức và người lao động đó.

Điều 12. Trình tự, hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trình tự xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Bước 1. Đơn vị rà soát bậc lương của viên chức và người lao động khi có thông báo nghỉ hưu.

- Bước 2. Tổ chức cuộc họp tại đơn vị để thông qua danh sách xét nâng bậc lương trước thời hạn. Đối với các đơn vị trực thuộc: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tổ chức họp với đại diện cấp ủy, công đoàn của đơn vị để thông qua danh sách viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

- Bước 3. Căn cứ kết quả cuộc họp, đơn vị thực hiện công việc sau:

a) Đơn vị có văn bản đề nghị Giám đốc Sở xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo thẩm quyền quyết định.

b) Thủ trưởng đơn vị căn cứ ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để ban hành Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn với viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo thẩm quyền.

- Bước 4. Văn phòng Sở tổng hợp, thẩm định, trình Giám đốc Sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Văn bản và danh sách (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này) đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức và người lao động.

- Bản tự kiểm điểm của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương hiện tại (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này).

- Biên bản họp bình xét nâng bậc lương trước thời hạn của tập thể.

- Bản sao Quyết định/Thông báo nghỉ hưu của cá nhân.

- Bản sao Quyết định lương gần nhất.

Điều 13. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn theo quy định tại Quy chế này.

Chương V

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Điều 14. Mức phụ cấp và tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Mức phụ cấp thâm niên vượt khung

- Viên chức, người lao động hiện đang giữ bậc lương cuối cùng, đã đủ thời gian để nâng bậc lương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy chế này, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng. Mỗi năm sau đó, được hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên vượt khung.

- Các trường hợp được tính và không được tính vào thời gian để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

3. Viên chức không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thời gian hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

- Nếu đã có đủ điều kiện thời gian xếp bậc lương cuối cùng nhưng không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì cứ mỗi năm không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian tính hưởng mức 5% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 1 năm (đủ 12 tháng) so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

- Nếu đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (từ 5% trở lên), kể từ ngày tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau mà không đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thì thời gian tính hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên vượt khung bị kéo dài thêm 1 năm (đủ 12 tháng).

4. Viên chức đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ Luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc bị bãi nhiệm), nếu vẫn được cơ quan có thẩm quyền đánh giá (bằng văn bản) là hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao hàng năm, thì được tính lại các mức phụ cấp thâm niên vượt khung như khi đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Quy chế này và được truy lĩnh phụ cấp, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các mức phụ cấp thâm niên vượt khung đã được tính lại.

Điều 15. Trình tự, hồ sơ xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung

Được thực hiện như trình tự, hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Chương VI**CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO****Điều 16. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo**

1. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, 11 nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

2. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên

a) Thời gian tập sự.

b) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Điều 17. Mức phụ cấp thâm niên nhà giáo

1. Viên chức tham gia giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 5 năm (60 tháng) được tính hưởng phụ cấp thâm niên bằng 5% mức lương hiện hưởng và các khoản phụ cấp khác (nếu có). Mỗi năm sau đó, được hưởng thêm 1% phụ cấp thâm niên nhà giáo.

2. Phụ cấp thâm niên được tính trả cùng kỳ lương hàng tháng và được dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 18. Trình tự, hồ sơ xét phụ cấp thâm niên nhà giáo

1. Trình tự xét phụ cấp thâm niên nhà giáo: Quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Hồ sơ xét phụ cấp thâm niên nhà giáo gửi Sở

- Văn bản đề nghị nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo của đơn vị.
- Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.

3. Hồ sơ xét phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu tại đơn vị

- Văn bản đề nghị nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo.
- Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.
- Bản ghi diễn biến quá trình công tác.

4. Hồ sơ xét phụ cấp thâm niên nhà giáo hàng năm tại đơn vị

- Văn bản đề nghị nâng mức phụ cấp thâm niên nhà giáo.
- Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.

Hồ sơ được gửi về Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh (thông qua phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán) trước thời gian đến hạn hưởng phụ cấp thâm niên là 15 ngày.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

Phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn các phòng, khoa, trung tâm trực thuộc Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh thực hiện Quy chế này và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện. Đồng thời, phối hợp với các phòng, khoa, trung tâm tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trưởng phòng Đào tạo – Hành chính – Kế toán, trưởng các khoa, trung tâm có trách nhiệm phổ biến, công bố và công khai cho viên chức và người lao động tại các phòng, khoa, trung tâm để biết, thực hiện việc nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp theo đúng quy định./.